

Số: **627**/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **21** tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án công trình hoàn thành: Đường từ thị xã Kon Tum (thành phố Kon Tum) đi Trung tâm xã Đăk Blà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 04/11/2008, số 1659/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 và số 820/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường từ thị xã Kon Tum (thành phố Kon Tum) đi Trung tâm xã Đăk Blà;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 23/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1563/TTr-STC ngày 13/6/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường từ thị xã Kon Tum (thành phố Kon Tum) đi Trung tâm xã Đăk Blà.
2. Mã số dự án: 7 146 483.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.
4. Chủ quản đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
6. Thời gian thực hiện dự án: Thực tế (KC-HT): Từ 5/2010 - 12/2012.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

## 1. Giá trị phê duyệt quyết toán:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán
<b>Tổng số:</b>	<b>89.974.004.000</b>	<b>89.974.004.000</b>	<b>89.145.259.964</b>
Chi phí xây dựng	64.843.802.998	66.864.651.703	66.470.426.300
Chi phí đền bù GPMB	17.783.538.486	17.556.387.126	17.397.896.168
Chi phí quản lý dự án	1.107.147.569	1.136.714.795	1.083.716.000
Chi phí tư vấn ĐTXD	3.542.038.345	3.552.497.988	3.398.067.000
Chi phí khác	933.942.455	863.752.388	795.154.496
Chi phí dự phòng	1.763.534.147		

## 2. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Tên nguồn vốn	Được duyệt	Đã thanh toán, tạm ứng	Còn được thanh toán	Thu hồi nộp NSNN
<b>Tổng số</b>	<b>89.201.091.369</b>	<b>88.756.465.374</b>	<b>392.155.536</b>	<b>3.360.946</b>
<b>Kế hoạch vốn đã bố trí</b>	<b>89.201.091.369</b>	<b>88.756.465.374</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<i>Trong đó:</i>				
Nguồn Trái phiếu Chính phủ	89.040.000.000	88.595.374.005		
Ngân sách thành phố Kon Tum	161.091.369	161.091.369		
<b>Kế hoạch vốn còn phải bố trí</b>			<b>392.155.536</b>	
<b>Thu hồi nộp ngân sách</b>				<b>3.360.946</b>

## 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

## 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao cho đơn vị khác	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng số:</b>	<b>89.145.259.964</b>			
- Tài sản cố định	89.145.259.964			



**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan**

**1. Chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum):**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình hình công nợ của dự án; tổ chức lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

- Đề nghị cơ quan chức năng đóng mã số dự án, tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình sau khi thanh toán xong tình hình công nợ là:

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Nguồn</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>89.145.259.964</b>	
- Ngân sách nhà nước	89.145.259.964	

- Các khoản công nợ tại thời điểm ngày 06/6/2018:

+ Nợ phải thu: 3.360.946 đồng. Trong đó, chi phí kiểm tra chất lượng công trình 3.360.946 đồng.

+ Nợ phải trả: 392.155.536 đồng. Trong đó, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng 189.730.274 đồng, chi phí kiểm toán độc lập 24.703.262 đồng và chi phí quyết toán dự án hoàn thành: 177.722.000 đồng.

- Nguồn vốn thanh toán nợ phải trả: Ngân sách thành phố Kon Tum.

**2. Trách nhiệm của các đơn vị tiếp nhận tài sản :**

- Được phép ghi tăng tài sản:

<b>Đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn (đồng)</b>	<b>Nguồn vốn</b>
Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	89.145.259.964	
<b>Tổng cộng</b>	<b>89.145.259.964</b>	Ngân sách nhà nước

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước.

**3. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum:**

- Chịu trách nhiệm về việc kiểm soát thanh toán vốn, kết quả thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn cho chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán vốn đầu tư.

- Hướng dẫn, đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư giải quyết dứt điểm các khoản phải trả.

**Điều 4.** Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:* *kh*

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Lê Ngọc Tuấn**